

Số: 2316/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 25 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Cá nước lạnh tỉnh Lào Cai  
Nhiệm kỳ 2018 – 2023

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/04/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ về việc quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Văn bản số 1223/SNN-TS ngày 27 tháng 6 năm 2018 về việc đề nghị phê duyệt Điều lệ Hội Cá nước lạnh tỉnh Lào Cai, nhiệm kỳ 2018-2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, tại Tờ trình số 357/TTr-SNV ngày 17/7/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Hội Cá nước lạnh tỉnh Lào Cai, nhiệm kỳ 2018-2023, đã được Đại hội thành lập nhất trí thông qua ngày 05 tháng 6 năm 2018 (Có Điều lệ kèm theo).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Hội Cá nước lạnh tỉnh Lào Cai và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- TT: TÚ, HĐND; UBND tỉnh;
- Như Điều 2 (QĐ);
- Sở Nội vụ (02);
- Hội Đông y tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC2

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
Nguyễn Hữu Thế

**ĐIỀU LỆ**  
**HỘI CÁ NƯỚC LẠNH TỈNH LÀO CAI**

*(kèm theo Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2018  
của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai)*

**Chương I**  
**TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH**

**Điều 1. Tên gọi**

1. Tên Tiếng Việt: Hội Cá nước lạnh tỉnh Lào Cai.
2. Tên Tiếng Anh: Lao Cai Province fisheries Society.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hội Cá nước lạnh tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của những cá nhân, tổ chức (thuộc mọi thành phần kinh tế) trên địa bàn tỉnh Lào Cai, hoạt động trong các lĩnh vực nuôi trồng, chế biến, tiêu thụ và hậu cần dịch vụ nghề cá nước lạnh nhằm mục đích hợp tác, hỗ trợ, giúp đỡ nhau về kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; nâng cao giá trị sản phẩm hàng hoá; phòng tránh thiên tai, ngăn ngừa dịch bệnh; bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường; đại diện và bảo vệ lợi ích hợp pháp của hội viên; góp phần đưa nghề cá nước lạnh nói riêng và nghề cá nói chung của cả tỉnh phát triển theo hướng ổn định, bền vững, từng bước hội nhập kinh tế cả nước, quốc tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người làm nghề cá.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội Cá nước lạnh tỉnh có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trụ sở đặt tại: Tòa nhà 2, Khối 8, Phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

**Điều 4. Phạm vi và lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Lào Cai, theo pháp luật Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về Hội và các quy định của Điều lệ này.
2. Hội được sự bảo trợ và chịu sự quản lý Nhà nước của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Lào Cai và các cơ quan liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

## **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

### **Điều 6. Nhiệm vụ của Hội**

1. Tuyên truyền, phổ biến cho hội viên hiểu và thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển nghề cá nước lạnh theo hướng bền vững. Giáo dục nâng cao ý thức quản lý cộng đồng cho hội viên trong việc bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai, ngăn ngừa dịch bệnh, tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm thủy sản.

2. Hình thành, phát triển các hình thức liên kết, hợp tác, hỗ trợ giúp đỡ nhau về kinh tế - kỹ thuật trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ nghề cá nước lạnh, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và hiệu quả kinh tế cho hội viên.

3. Tổ chức khuyến ngư tự nguyện, phối hợp với các tổ chức, các đơn vị có liên quan phổ biến và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật - công nghệ, tập huấn kỹ thuật và đào tạo nghề cho hội viên; thực hiện các dịch vụ tư vấn, thông tin thị trường vừa phục vụ sản xuất kinh doanh của hội viên vừa tạo kinh phí cho Hội.

4. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên. Thay mặt hội viên kiến nghị với Đảng và Nhà nước về những vấn đề liên quan đến sự phát triển các lĩnh vực hoạt động của ngành.

5. Xây dựng và phát triển các mối quan hệ với các Hội trong cả nước và các tổ chức quốc tế, thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế.

6. Thực hiện việc quản lý tổ chức và hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 7. Quyền hạn của Hội**

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hội, xây dựng tổ chức các cấp Hội và phát triển hội viên.

2. Tổ chức, phối hợp hoạt động với các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện các nhiệm vụ của Hội phục vụ lợi ích của hội viên.

3. Phổ biến, huấn luyện, đào tạo kiến thức và tay nghề cho hội viên; cung cấp thông tin khoa học - kỹ thuật - công nghệ - thị trường cần thiết cho hội viên.

Tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Hội theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân.

4. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội, kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên.

5. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của Hội để tự trang trải về tài chính.

Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6. Đại diện cho hội viên trong quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

Được gia nhập làm hội viên của các Hội trong cả nước có liên quan theo quy định của pháp luật.

### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội là những cá nhân và tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực nuôi trồng, chế biến tiêu thụ và dịch vụ hậu cần nghề cá, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội và được Ban Chấp hành Hội công nhận.

a. Hội viên chính thức: Là những cá nhân và tổ chức của Việt Nam trực tiếp làm nghề nuôi trồng, chế biến tiêu thụ, dịch vụ hậu cần nghề cá; những người làm công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo và quản lý nghề cá hoặc công tác có liên quan đến nghề cá tán thành điều lệ của Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội, đóng tiền gia nhập Hội và hội phí đều được công nhận là hội viên chính thức của Hội.

b. Hội viên danh dự: Những công dân và tổ chức của Việt Nam có công lao đối với sự nghiệp phát triển nghề cá Việt Nam nói chung và Hội cá nước lạnh tỉnh Lào Cai nói riêng hoặc có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của hội được Hội mời làm hội viên danh dự.

Những đơn vị hội viên tập thể được cử người đại diện của mình tham gia hội. Người đại diện phải có đủ thẩm quyền quyết định và phải chịu trách nhiệm về quyết định đó. Khi thay đổi người đại diện, đơn vị hội viên tập thể phải báo cáo bằng văn bản cho Ban Chấp hành Hội biết và cử người đại diện khác thay thế.

#### **Điều 9. Thủ tục ra nhập Hội**

Các cá nhân và tổ chức quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 8, muốn gia nhập Hội phải làm đơn xin gia nhập Hội (theo mẫu quy định).

## **Điều 10. Thủ tục chấm dứt tư cách hội viên**

1. Hội viên (cá nhân, hội viên tập thể) muốn xin ra khỏi Hội phải làm đơn gửi cho Ban Chấp Hội. Quyền lợi và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Chấp hành Hội thông báo chấp thuận.

2. Hội viên cá nhân bị tước quyền công dân thì đương nhiên xoá tên khỏi danh sách hội viên.

3. Hội viên bị khai trừ trong các trường hợp:

- a) Làm ảnh hưởng đến uy tín và lợi ích của Hội.
- b) Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ và các quy định của Hội.
- c) Không đóng hội phí 01 năm.

4. Hội viên bị khai trừ khi có 2/3 số Ủy viên Ban Chấp hành Hội tán thành. Quyết định khai trừ hội viên có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Hội ký.

## **Điều 11. Quyền lợi của hội viên**

1. Được cung cấp các thông tin cần thiết về tình hình sản xuất, kinh doanh, thị trường, khoa học kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan.

2. Được cung cấp các dịch vụ đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật; được tư vấn và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới; được tham quan học tập kinh nghiệm ở trong và ngoài nước.

3. Được hưởng sự hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước do Hội vận động theo quy định của pháp luật.

4. Thông qua Hội, hội viên được quyền đề xuất, kiến nghị các vấn đề của cá nhân, đơn vị đến các cơ quan Nhà nước và các tổ chức có liên quan.

5. Được biểu quyết các vấn đề của Hội; được quyền ứng cử, đề cử và bầu cử vào các Ban của Hội; có quyền thảo luận, chất vấn, phê bình các công việc của Hội.

6. Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh và trong công tác Hội.

Hội viên danh dự và hội viên liên kết được hưởng các quyền như hội viên chính thức trừ các quyền ứng cử, bầu cử và biểu quyết.

## **Điều 12. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ của Hội, Nghị quyết của Đại hội và các quy định khác của Hội. Thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nghề cá.

2. Tích cực sản xuất kinh doanh và công tác, cùng nhau trao đổi kinh nghiệm sản xuất, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao.

3. Đoàn kết, hợp tác giữa các hội viên, giữa hội viên với nông dân, phát triển hội viên mới góp phần xây dựng Hội ngày càng vững mạnh.

4. Tham gia đầy đủ các hoạt động và sinh hoạt của Hội, thực hiện tốt các nhiệm vụ được Hội giao.

5. Đóng lệ phí gia nhập Hội và hội phí đầy đủ, đúng hạn quy định.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Thường trực Hội.
4. Ban Kiểm tra.
5. Các Chi hội trực thuộc và các Hội thành viên (nếu có).

#### **Điều 14. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường (sau đây gọi chung là Đại hội). Đại hội Nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm 1 lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành Hội yêu cầu hoặc ít nhất trên 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị. Thành phần, số lượng đại biểu dự đại hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

#### 2. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới.

b) Thảo luận và biểu quyết Điều lệ, hoặc đề nghị bổ sung Điều lệ và Quyết định việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên Hội (nếu có).

c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội và báo cáo tài chính của Hội.

d) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra.

đ) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

#### 3. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của đại hội phải được trên 1/2 tổng số đại biểu chính thức có mặt tại đại hội tán thành.

## **Điều 15. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa 2 nhiệm kỳ Đại hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Thường trực Hội; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thường trực Hội, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Thường trực Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

## **Điều 16. Thường trực Hội**

1. Thường trực Hội bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội:

a) Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và các Quyết định của Ban Chấp hành; chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành; theo dõi nắm tình hình thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành và các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên; sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị,... và xử lý công việc của Hội.

b) Triệu tập các kỳ họp của Ban Chấp hành theo chương trình hoạt động hàng năm của Ban Chấp hành hoặc do yêu cầu của Thường trực Hội để giải quyết công việc trọng yếu của Hội.

c) Ký, phát hành các văn bản, tài liệu của Hội.

d) Kêu gọi, tạo nguồn kinh phí cho hoạt động của Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Thường trực Hội: Thường trực Hội hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

4. Thư ký (hoạt động chuyên nghiệp) có nhiệm vụ giúp Lãnh đạo Hội thực thi các hoạt động của Hội, tổ chức và thực hiện các chương trình, dự án trong và ngoài tỉnh, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho các cuộc họp, lên kế hoạch cho hoạt động của Hội.

### **Điều 17. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm trưởng ban, phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Thường trực Hội, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước Pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Thường trực Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Thường trực Hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Thường trực Hội.



d) Thay mặt Ban Chấp hành, Thường trực Hội ký các văn bản của Hội.

đ) Khi chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban chấp hành, Thường trực Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của Pháp luật.

## **Chương V TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

### **Điều 19. Tài chính, tài sản của Hội**

#### 1. Tài chính của hội

##### a) Nguồn thu của Hội

- Tiền gia nhập Hội và hội phí của Hội viên;
- Các khoản thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (tư vấn, thẩm định và phản biện, hội chợ, triển lãm, quảng cáo,...) của Hội;
- Tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác.

#### 2. Các khoản chi của Hội bao gồm:

- Lương, phụ cấp cho cán bộ công nhân viên; các hoạt động Ban lãnh đạo Hội.
- Xây dựng, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện.
- Sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện.
- Hoạt động thông tin tuyên truyền, hội chợ, triển lãm, thăm quan, quảng cáo.
- Các khoản chi hợp lý khác.

2. Tài sản của Hội: Các trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; Do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; Được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

### **Điều 20. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội;
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của Pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

3. Ban Chấp hành Hội có quyền kiểm tra và báo cáo tài chính, tài sản công khai trong các kỳ Đại hội.

## **Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

### **Điều 21. Khen thưởng**

1. Hội viên có thành tích xuất sắc lao động sản xuất, trong công tác xây dựng, phát triển Hội xét khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của Pháp luật.

2. Ban chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục tiêu chuẩn khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 22. Kỷ luật**

Hội viên, cán bộ Hội vi phạm nghiêm trọng điều lệ Hội, làm ảnh hưởng lớn đến thể diện và uy tín của Hội, bỏ sinh hoạt nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng hội phí 01 (một) năm, sẽ tùy theo mức độ vi phạm mà phê bình, khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Hội .

## **Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 23. Sửa đổi Điều lệ**

Chỉ có Đại hội Cá nước lạnh tỉnh Lào Cai mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 ( hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ của Hội Cá nước lạnh tỉnh Lào Cai gồm 7 chương, 24 Điều đã được Đại hội khóa I, nhiệm kỳ 2018 - 2023 thông qua ngày 05 tháng 6 năm 2018 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Cá nước lạnh tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2018- 2023 có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. *u*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Thế